

Bản án số: 48/2017/DS- ST
Ngày: 07 - 9 - 2017
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn
2. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2017/TLST- DS ngày 19 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/QĐXX- ST ngày 14 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V.

Địa chỉ: Tầng 1-7, Tòa nhà A, phố B, phường C, quận D, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D1- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị- Ngân hàng V. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu Q- Chức vụ: Nhân viên, theo Văn bản ủy quyền số 06/2017/UQ- CT ngày 08/02/2017 của ông Ngô Chí D1 và Văn bản ủy quyền số 1566/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 16/3/2017 của ông Lê Hiền T1 - Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tiến S. Sinh năm: 1981.

Trú tại: Tổ 41, phường M, quận N, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2017, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng trình bày:

Nguyên vào ngày 20/12/2014, ông Nguyễn Tiến Sĩ có ký hợp đồng tín dụng số 20141220- 500003- 0019 với Ngân hàng V để vay số tiền 23.100.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, với lãi suất 5%/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Nguyễn Tiến S phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 40.159.000 đồng (gồm tiền gốc là 23.100.000 đồng và lãi là 17.059.000 đồng), trả chậm trong 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.675.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.634.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 20/01/2015.

Thực hiện hợp đồng, ông S đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và đã thanh toán cho Ngân hàng V 06 kỳ với số tiền 10.050.000 đồng (trong đó tiền gốc là 3.536.994 đồng và tiền lãi là 6.513.006 đồng). Kể từ ngày 28/9/2015 cho đến nay ông S không thanh toán cho Ngân hàng V bất cứ khoản nào, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở ông S trả nợ nhưng ông S vẫn không trả số tiền còn lại.

Nay để bảo đảm quyền lợi cho Ngân hàng V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tiến S thanh lý hợp đồng và trả toàn bộ khoản nợ là 30.109.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 19.563.006 đồng và tiền lãi Ngân hàng chỉ tính đến ngày 10/4/2017 là 10.545.994 đồng).

Tuy nhiên, ngày 27/7/2017 ông S đã thanh toán thêm số tiền là 14.560.000 đồng tiền gốc. Vì vậy, nay yêu cầu ông S phải thanh toán tổng số tiền là 15.549.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 5.003.006 đồng, nợ lãi Ngân hàng chỉ tính đến ngày 10/4/2017 là 10.545.994 đồng).

Bị đơn ông Nguyễn Tiến S trình bày ý kiến: Vào ngày 20/12/2014 ông có ký hợp đồng tín dụng số số 20141220- 500003- 0019 với Ngân hàng V để vay số tiền 23.100.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, với lãi suất 5%/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Nguyễn Tiến S phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 40.159.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.675.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.634.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 20/01/2015.

Thực hiện hợp đồng, ông đã nhận đủ số tiền để và đã thanh toán cho Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 06 kỳ với số tiền 10.050.000 đồng. Kể từ ngày 28/9/2015 cho đến nay ông không thanh toán cho Ngân hàng V là do hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông không có việc làm nên ông chưa trả cho Ngân hàng được. Hiện nay ông xác nhận còn nợ Ngân hàng V số tiền 30.109.099 đồng cả gốc và lãi. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện ông thì ông xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng V nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Tiến S vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông S đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có nhu cầu tiêu dùng cá nhân, nên vào ngày 20/12/2014, ông Nguyễn Tiến S có ký hợp đồng tín dụng số 20141220- 500003- 0019 với Ngân hàng V để vay số tiền 23.100.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, với lãi suất 5%/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Nguyễn Tiến S phải có trách nhiệm thanh toán số tiền 40.159.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.675.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.634.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 20/01/2015.

Sau khi thực hiện hợp đồng Ngân hàng V đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu của ông S nhưng ông S vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà đã vi phạm các cam kết về kỳ hạn trả nợ cho Ngân hàng V.

Trong quá trình vay ông S đã trả được cho Ngân hàng V 06 kỳ với số tiền 10.050.000 đồng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 14.560.000 đồng tiền gốc. Hiện nay ông S còn nợ là 15.549.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tiến S phải trả số tiền nợ 15.549.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 5.003.006 đồng và tiền lãi tính đến ngày 10/4/2017 là 10.545.994 đồng), và không yêu cầu tính tiền lãi phát sinh.

Việc ông Nguyễn Tiến S thừa nhận toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi nêu trên nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ là đã vi phạm cam kết trả nợ và không có thiện chí trả nợ, mà chỉ nhằm kéo dài thời gian, trì hoãn việc trả nợ gây thiệt hại cho Ngân hàng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không thể chấp nhận yêu cầu của ông S được mà cần buộc ông S phải trả tiền nợ gốc và tiền lãi cho Ngân hàng V là hoàn toàn chính đáng.

Đối với lãi suất do các bên đương sự thỏa thuận là 5%/tháng, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bên vay và bên cho vay phù hợp với quy định tại Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN, ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận nên không đề cập đến.

[3] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20141220- 500003- 0019 ngày 20/12/2014, căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo giá ngạch 5% của số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng V đối với ông Nguyễn Tiến S.

Tuyên xử: Buộc ông Nguyễn Tiến S phải trả cho Ngân hàng V số tiền nợ 15.549.000 đồng (trong đó, nợ gốc là 5.003.006 đồng và tiền lãi tính đến ngày 10/4/2017 là 10.545.994 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 08/9/2017) ông Nguyễn Tiến S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Án phí dân sự sơ thẩm: 777.450 đồng, ông Nguyễn Tiến S phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 750.000 đồng theo biên lai thu số 0004359 ngày 13/4/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND QNH Sơn
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Lâm